

Số: 30/2020/QĐST-DS

Mỹ Đức, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank).**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Đức T – Phó giám đốc phụ trách chi nhánh Thăng Long (Theo Quyết định số 185/2014/QĐ-TGD ngày 31/7/2014 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex)

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Bà **Nguyễn Thị Minh Ng** – Cán bộ xử lý nợ

(Theo Giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-GĐ ngày 07/5/2019 của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex, chi nhánh Thăng Long)

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1982.

Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1988.

Đều địa chỉ: Thôn Nam H, xã An Ph, huyện Mỹ Đ, Tp. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản vay nợ:

Ngày 18/7/2017 ông Trần Văn D và bà Lê Thị Th đã ký hợp đồng tín dụng số 0068 764/2017/HĐTD-CN/PGbank TL với Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex với số tiền vay là: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất 9%/năm trong thời gian 12 tháng đầu và chịu sự điều chỉnh lãi của PGBank; mục đích vay: Bổ sung mua sắm tài sản cố định; Ngày 19/7/2017 ông D và bà Th đã ký giấy nhận nợ, bên ngân hàng đã giải ngân và bên vay đã nhận đủ số tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Các bên thống nhất khoản nợ của bên vay tính đến ngày 28/4/2020 ông D, bà Th còn nợ ngân hàng số tiền:

- Nợ gốc: 568.834.489 đồng; Lãi trong hạn: 117.647.310 đồng; Lãi quá hạn: 21.079.980 đồng

Tổng cộng: 707.561.779 đồng (Bằng chữ: *Bảy trăm linh bảy triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm bảy trăm bảy chín đồng*).

Các bên thỏa thuận: Ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận này của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn D và Bà Lê Thị Th phải thanh toán khoản nợ trên cho ngân hàng.

Kể từ ngày 29/4/2020 ông D và bà Th còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận về các khoản lãi tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2/ Về tài sản thế chấp: Các bên thống nhất thỏa thuận kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận này của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn D và Bà Lê Thị Th không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên cho PG Bank thì Ngân hàng này có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 001556/2017/HĐTC Quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 18/7/2017 tại Văn phòng Công chứng Hùng Vương, thành phố Hà Nội; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 770, quyền số 01 ngày 19/7/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Mỹ Đức, để thu hồi nợ cụ thể:

Tài sản 01: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 6A-01, tại địa chỉ: Xã An Ph, huyện Mỹ Đ, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số **BE 163909**, số vào sổ cấp GCN: 36352 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp ngày 05/8/2011 cho bà Nguyễn Thị Thịnh, ngày 17/7/2017 đã đăng ký tặng cho ông Trần Văn D tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh Huyện Mỹ Đức.

Tài sản 02: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 37-2A, tờ bản đồ số 37, tại địa chỉ: Xã An Ph, huyện Mỹ Đ, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CB 834017**, số vào sổ cấp GCN-CS-MĐ: 00510 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Th, ngày 17/7/2017 đã đăng ký tặng cho ông Trần Văn D tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh Huyện Mỹ Đức.

Toàn bộ các tài sản gắn liền với các thửa đất trên tại thời điểm phát mại đều thuộc tài sản thế chấp theo điểm e khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp. (Trừ tài sản trên đất là 01 nhà cấp bốn xây tạm, lợp mái tôn xây năm 2019, (Nhà xây trên phần đất của thửa số 29 giáp với thửa đất số 29A) không phải là tài sản thế chấp nên ông D và bà Th có quyền di dời, tháo dỡ khi phát mại tài sản là quyền sử dụng thửa đất này).

Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường...) tại thời điểm phát mại tài sản cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo điểm f khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp.

Trường hợp phát mại tài sản tất cả các tài sản trên không đủ trả hết nợ thì ông D và bà Th còn phải tiếp tục trả nốt nợ còn lại cho Ngân hàng PG Bank.

3. Về án phí: Ông D và bà Th tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.151.235 đồng (Mười sáu triệu, một trăm năm mươi một nghìn, hai trăm ba lăm đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank) 14.280.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 02647 ngày 17 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).